

Số: / PA – UBND

Cẩm Bình, ngày tháng năm 2022

PHƯƠNG ÁN

Sản xuất vụ đông năm 2022 - 2023

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2021 - 2022

1. Thuận lợi và khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Vụ Đông năm 2021-2022 được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng từ xã đến thôn, các chính sách hỗ trợ của tỉnh vẫn được duy trì, đặc biệt là sự nỗ lực của bà con nông dân khắc phục mọi khó khăn để gieo trồng cây vụ đông. Sản xuất cây vụ đông tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng thực tế những năm qua sản xuất vụ đông ở nhiều đơn vị trong xã đã và đang đem lại hiệu quả lớn về thu nhập, giải quyết việc làm và những lợi ích từ cải tạo đất.

- Công tác thủy lợi, tu bổ, nạo vét kênh mương dẫn nước luôn được quan tâm, đảm bảo kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- UBND xã đã triển khai kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt cả năm 2022, giao chỉ tiêu diện tích các loại cây trồng cho các đơn vị, trên cơ sở bố trí cơ cấu giống và thời vụ các loại cây trồng phù hợp với điều kiện của từng đơn vị.

- Thành lập Ban chỉ đạo, phân công các thành viên đến từng đơn vị, giao chỉ tiêu cụ thể. Nhân dân đã quan tâm nhiều hơn về đầu tư, thâm canh tăng năng suất cây trồng.

1.2. Khó khăn:

- Do điều kiện thời tiết có nhiều biến đổi phức tạp khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra bất kỳ như hạn hán, lũ lụt, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại, nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống; tại các xã có diện tích đất bãi lượng phù sa bồi lấp lớn, ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng.

Dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến chế biến xuất khẩu, lưu thông hàng hóa nông sản làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người sản xuất.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt đối với sản xuất vụ đông, đặc biệt vụ đông trên đất 2 vụ lúa, một số cán bộ xã, thôn ... có diện tích ở khu vực quy hoạch trồng cây vụ đông chưa gương mẫu.

- Tình trạng thiếu lao động, giá giống, giá vật tư nông nghiệp tăng, chi phí đầu tư cao ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của người sản xuất.

2. Kết quả đạt được:

* **Tổng diện tích gieo trồng:** 281,3/280ha = 100,4%.

- Cây ngô: 182,3/180ha = 101,3%

+ Cây ngô lấy hạt là 98,8ha/KH 100ha = 98,8%; Năng suất 50,5 tạ/ha; Sản lượng: 499 tấn.

+ Ngô TACN là: 83,5 ha/KH 80,0ha = 104,3%

- Rau, đậu các loại: 82,4 ha/KH 88,0ha = 93,6%.

- Khoai lang: 16,6 ha/KH 12,0 ha = 138,3%.

* **Tổng sản lượng lương thực:** 499 tấn/KH 450 tấn = 110,8%

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2022 – 2023

Trong sản xuất vụ đông năm 2022 – 2023 cần tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo từ xã đến thôn, khoanh vùng sản xuất, tận dụng tối đa diện tích có thể trồng vụ đông, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Mục tiêu sản xuất cụ thể như sau:

* Tổng diện tích gieo trồng : 280,0 ha

* Tổng sản lượng lương thực: 450,0 tấn

1. Chỉ tiêu sản xuất vụ đông 2022 - 2023:

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Ghi chú
1	Cây ngô đông	180,0			
	Trong đó:				
	Ngô lấy hạt	100,0	45	450,0	
	Ngô ngọt	10,0	120	120,0	
	Ngô TACN	70,0	320	2.240,0	
	Trong đó:				
	+ Ngô đất bãi, đất khác	100,0			
	+ Ngô trên đất 2 lúa	80,0			
2	Ớt, rau, đậu các loại	88,0	45	396,0	
3	Khoai lang	12,0	40	48,0	
	Trong đó :				
	+ Trên đất trồng lúa	6,0	40	24,0	
	+ Trên đất bãi màu	6,0	40	24,0	
Cộng		280,0			

2. Giải pháp thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi về mục tiêu diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng theo kế hoạch, các cấp, các ngành và bà con nông dân cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cụ thể như sau:

2.1 Giải pháp về giống và thời vụ:

* *Cây ngô:*

+ Trên đất chuyên màu, gieo từ 10/9 – 20/9/2022; sử dụng các giống ngô biến đổi gen để hạn chế sâu keo mùa thu và ngô lai đơn chịu mật độ cao như: PSC747, DK6919S, NK4300, NK4300Bt/Gt, CP511, PAC558 các loại ngô nếp, ngô ngọt.

+ Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm, chân vằn chủ động nước gieo trồng trước 30/9: sử dụng các giống ngô biến đổi gen kháng sâu bệnh cao và có tiềm năng cho năng suất cao như: DK6919S, NK4300Bt/Gt, PSC747, CP333, CP111, PAC339, DK9955, các loại ngô nếp, ngô ngọt các loại.

Mở rộng diện tích ngô trồng dày làm thức ăn gia súc trên đất lúa, đất bãi (PSC 747, VS36, DK6919S, 30Y87, P4311...); đưa vào gieo trồng các giống ngô nếp, năng suất, chất lượng cao, đáp ứng thị trường tiêu thụ bán buôn, bán lẻ cho người tiêu dùng như: MX4, MX10, Fancy 111

Đối với những diện tích trên đất bãi, đất 1 vụ lúa cần cày sâu, lên luống tránh bị ngập úng khi có mưa lớn xảy ra, thực hiện tốt phương châm “**Sáng lúa chiều ngô**”. Sử dụng các loại giống ngô ngắn ngày và kết thúc trồng ngô trên đất 2 lúa trước ngày **10/10**. Nếu sử dụng các giống dài ngày thì phải tiến hành làm ngô bầu, ngô bánh ... để đảm bảo đúng lịch thời vụ.

*. *Cây khoai lang:* Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2022; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao ...

*. *Đối với cây rau, đậu các loại:* Phải dựa trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng cho phù hợp, mở rộng vùng rau an toàn. Thực hiện bố trí dải vụ rau phù hợp để hạn chế tình trạng dư thừa cục bộ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất.

2.2 Giải pháp kỹ thuật:

a. *Xây dựng kế hoạch sản xuất:*

Từ những thực tế trên các đơn vị cần kiểm tra, đánh giá cụ thể từng xứ đồng, chân đất để xây dựng kế hoạch vụ đông sát thực tế và có tính khả thi cao. Khi lúa mùa đã chín 85% trở lên thì thu hoạch và tiến hành gieo trồng cây vụ đông đến đó.

b. *Làm đất:*

- Làm đất đúng kỹ thuật, cày sâu, lên luống cao, khoảng cách luống nhỏ, thoát nước tốt sau mỗi đợt mưa lớn.

- Thực hiện thu hoạch đến đâu tiến hành giải phóng đất ngay đến đó để kịp thời gian gieo trồng các loại cây vụ đông theo kế hoạch đề ra. Huy động và sử dụng tối đa trâu bò, máy móc phục vụ khâu làm đất nhanh chóng kịp thời.

c. *Thủy lợi:*

Hợp tác xã kiểm tra các hệ thống công trình thủy lợi như: bai đập, kênh mương để có kế hoạch tu bổ, nạo vét, sửa chữa kịp thời trước khi bước vào sản xuất vụ đông. Với tinh thần phát huy nội lực, huy động nhân lực, vật tư hiện có để sửa chữa ngay, nhằm đáp ứng chủ động cho việc tưới và tiêu nước.

d. Cung ứng giống và chuyển giao các tiến bộ KHKT:

- Căn cứ vào bộ giống trong Phương án, các thôn tiến hành thông báo cho các hộ đăng ký giống, tổng hợp đăng ký với UBND xã qua cán bộ Khuyến nông hoặc HTX DV để đăng ký với TT DV Nông nghiệp huyện trước ngày **20/9/2022**.

- Tiếp tục tăng cường công tác chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất vụ đông, trong đó chú ý các cây trồng chủ lực.

+ Đối với cây Ngô trên đất 2 vụ lúa cần áp dụng làm ngô bầu, ngô bánh và thực hiện biện pháp chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật trước khi đưa ra ruộng; ở những vùng chủ động tưới, tiêu hoặc đối với ngô nếp, trồng muộn hơn cần áp dụng biện pháp làm đất tối thiểu; chú ý kỹ thuật bón phân, bón sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu và bệnh khô vằn, bệnh lùn sọc đen...giai đoạn sau.

2.3. Phòng trừ sâu bệnh:

2.3.1. Cây ngô:

- Sâu keo mùa Thu: Là loài sâu hại mới, xuất hiện đã gây hại hầu hết các vùng trồng ngô trên địa bàn toàn tỉnh, huyện trong cả vụ Xuân và vụ Thu Mùa. Sâu keo mùa Thu là loài đa thực có khả năng gây hại nặng trên ngô và nhiều loại cây trồng khác, làm giảm năng suất và sản lượng nếu không được phòng chống kịp thời. Sâu gây hại tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây nhưng hại mạnh nhất là giai đoạn cây ngô từ 3 - 6 lá.

- Bệnh huyết dụ: Dự báo vụ Đông năm nay lượng mưa lớn nên bệnh sẽ phát sinh gây hại sớm ở giai đoạn cây con đặc biệt là ngô trên đất hai lúa, những ruộng có độ ẩm đất cao và vùng tiêu úng kém trên ngô vụ Đông-Xuân.

- Sâu đục thân, đục bắp: Cao điểm gây hại từ trung tuần tháng 11 đến tháng 12/2022. Khi tỷ lệ từ 10- 20% số cây hoặc bắp bị hại thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất như: Abamectin, Alpha-cypermethrin... theo hướng dẫn sử dụng trên bao bì và hướng dẫn cụ thể TTDV Nông nghiệp huyện hoặc Cán bộ chuyên môn.

- Rệp cò: Hại chủ yếu giai đoạn ngô xoáy nõn – trổ cò, cao điểm gây hại từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11/2022. Khi tỷ lệ bông cò bị hại từ 3- 5% thì phun trừ bằng các hoạt chất như: Abamectin, Chlorantraniliprole,...

- Bệnh khô vằn: Sẽ phát sinh gây hại giai đoạn xoáy nõn - phun râu, cao điểm gây hại từ cuối tháng 10 đến đầu tháng 12/2022. Khi tỷ lệ từ 10- 20% số cây bị hại thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất như: Chitosan, Eugenol,...

- Chuột hại nhẹ đến trung bình, hại nặng từ giai đoạn ngô đóng bắp trở đi; chuột gây hại nặng những ruộng gần làng, ruộng chân cao, gần cồn bãi.

2.3.2. Cây đậu tương:

- Ruồi đục thân (*đối tượng nguy hiểm*): Gây hại chủ yếu giai đoạn cây con đến phân cành, cần chú ý theo dõi ngay từ khi cây có 1- 2 lá thật. Khi tỷ lệ cây bị hại từ 5- 10% thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất như: Abamectin, *Celastrus angulatus*,...

- Sâu đục quả: Gây hại từ khi cây bắt đầu có quả non cho đến khi quả vào chắc, những ruộng gieo dày sâu sẽ hại nặng. Khi tỷ lệ quả bị hại từ 10- 20% thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất như: Abamectin, Chlorantraniliprole,...

- Sâu cuốn lá: Gây hại chủ yếu giai đoạn phân cành - quả non, cao điểm gây hại từ cuối trung tuần tháng 10, hại chủ yếu từ đầu tháng 11 đến tháng 12/2022. Khi mật độ 15- 30 con/m² thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất sau: Abamectin, Cypermethrin,...

- Bệnh sương mai: Hại chủ yếu giai đoạn ra hoa – chắc hạt. Bệnh phát sinh từ đầu tháng 11, cao điểm trong tháng 12/2022. Khi tỷ lệ lá bị hại từ 10- 20% thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất như: Cymoxanil, Difenconazole,...

- Chuột hại mạnh từ giai đoạn quả non đến khi thu hoạch.

Ngoài ra sâu khoang gây hại giai đoạn cây phân cành và chắc quả; bệnh gỉ sắt gây hại mạnh từ tháng 12/2022 đến đầu tháng 1 năm sau.

2.3.3. Trên cây lạc:

- Bệnh lở cổ rễ: Bệnh thường gây hại ở giai đoạn cây con, hại nặng trên những chân đất ẩm, không thoát nước. Khi tỷ lệ cây bị hại từ 2,5- 6% thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất sau: Pencycuron, Tebuconazole,...

- Sâu cuốn lá: Hại trên diện hẹp từ giữa đến cuối tháng 11/2022, chủ yếu giai đoạn phân cành đến quả non. Khi mật độ 15- 30 con/m² thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất sau: Abamectin, Cypermethrin,...

- Bệnh đốm lá: Hại diện hẹp, khi lạc đã phát triển kín bộ lá. Khi tỷ lệ lá bị hại từ 15-30% thì phun trừ bằng các thuốc có hoạt chất sau: Difenconazole, Epoxiconazole.

2.3.4. Cây cà chua, khoai tây.

- Bệnh mốc sương phát triển mạnh từ giữa tháng 12/2022 đến đầu tháng 3 năm sau. Khi tỷ lệ từ 5-10% số cây bị hại thì phun trừ bằng thuốc có hoạt chất sau: Azoxystrobin, Chitosan,... nên ưu tiên các thuốc sinh học.

- Bọ trĩ, rệp: Hại chủ yếu vào tháng 12 đến tháng 1 năm sau. Khi tỷ lệ cây bị hại từ 15-30% thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Abamectin, Chlorantraniliprole,...

- Nhện trắng, nhện đỏ hại chủ yếu trên khoai tây sớm - chính vụ vào cuối tháng 11 đến tháng 12/2022. Khi số cây bị hại từ 10- 20% thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Rotenone, Propargite,...

- Ruồi đục quả hại chủ yếu giai đoạn cà chua thu hái quả. Khi thấy xuất hiện ruồi trưởng thành trên đồng ruộng thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Abamectin, Spinosad,...

- Bệnh héo xanh, bệnh xoắn lá (phun trừ khi 2,5- 5% số cây bị hại), sâu khoang, sâu xanh gây hại cục bộ (phun trừ khi mật độ từ 3- 6 con/m²).

2.3.5. Trên cây rau, đậu:

- Sâu tơ: Cao điểm hại chủ yếu từ trung tuần tháng 11/2022 đến cuối tháng 1 năm sau trên rau trà chính vụ và cuối tháng 2 đầu tháng 3/2022 trên trà rau muống. Khi mật độ từ 10- 20 con/m² thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Abamectin, Emamectin benzoate,...

- Sâu khoang, sâu xanh: Hại cục bộ trà chính vụ tháng 11 đến tháng 12/2022. Khi mật độ từ 3- 6 con/m² thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Emamectin benzoate, Garlic juice,...

- Rệp: Phân bố rộng và hại chủ yếu trên tất cả các trà rau, nặng nhất là trà chính vụ từ trung tuần tháng 11 đến tháng 12/2022, rải rác sang tháng 1 năm sau; trà muộn đầu tháng 2 đến cuối tháng 3 năm 2022. Khi tỷ lệ từ 10-30% số cây bị hại thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Rotenone, Pyridaben,...

- Bọ nhảy sọc cong: Hại cục bộ, hại nặng trà chính vụ từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2022 và trà muộn từ tháng 3 đến tháng 4/2022. Khi tỷ lệ từ 15 - 30% số cây bị hại hoặc 10 - 20 con/m² thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Abamectin, Azadirachtin, ...

- Bệnh sương mai: Hại chủ yếu rau chính vụ - muộn, cao điểm hại từ tháng 1 đến cuối tháng 02/2022. Khi tỷ lệ từ 5 - 10% số cây bị hại thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Azoxystrobin, Bacillus subtilis,...

2.3.6. Ốt xuất khẩu và một số cây màu khác.

- Bệnh lở cổ rễ: Gây hại rau họ hoa thập tự,.. Bệnh phát sinh gây hại ở giai đoạn cây con; đặc biệt ở những diện tích đất có độ ẩm cao, ngập úng, khó thoát nước. Bệnh làm cho cây còi cọc, chậm sinh trưởng hoặc không cho thu hoạch. Khi thấy rải rác trên ruộng có cây bị bệnh thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Cytokinin, Validamycin,...

- Bệnh thán thư: Bệnh gây hại ở tất cả các bộ phận của cây, bệnh thường phát sinh mạnh ở giai đoạn ra hoa. Khi tỷ lệ cây bị hại từ 5-10% hoặc từ 15-30% số lá bị bệnh thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất như sau: Iprodione, Ningnanmycin,...

- Sâu đục quả: Gây hại từ lúc ớt bắt đầu ra hoa đến có quả non. Khi thấy những quả non bị hại thì tiến hành phun trừ ngay bằng các thuốc có hoạt chất như: Abamectin, Chlorantraniliprole,...

- Rệp muội: Gây hại rau họ hoa thập tự trên 2 trà rau chính vụ và trà muộn, trong đó trà muộn có tỷ lệ hại cao hơn trà chính vụ. Trà chính vụ cao điểm gây hại trong tháng 12/2022, trà muộn cao điểm gây hại trong tháng 3/2022. Khi thấy rệp trên các búp lá non thì phun trừ bằng các loại thuốc có hoạt chất sau: Rotenone, Pyridaben, ...

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện thắng lợi sản xuất vụ đông năm 2022 - 2023, UBND xã xây dựng Phương án, đồng thời giao chỉ tiêu sản xuất cho từng thôn trên cơ sở quy hoạch đất đai và quỹ đất hiện có của đơn vị. Kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất, phân công các thành viên trực tiếp chỉ đạo các thôn, từng nhóm hộ và hộ gia đình. Các thành viên trong BCD được phân công phải thường xuyên bám sát đơn vị.

Trên cơ sở kế hoạch, chỉ tiêu của UBND xã đã giao. Yêu cầu các thôn quán triệt quan điểm chỉ đạo sản xuất vụ đông là vụ sản xuất chính, đem lại giá trị kinh tế cao cho người sản xuất. Vì vậy các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các thôn cần xây

dựng kế hoạch cụ thể cho thực hiện mục tiêu sản xuất vụ đông; từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên phải là những hạt nhân gương mẫu, tiêu biểu, là nhân tố chính trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện sản xuất vụ đông; lấy giá trị kinh tế trên ha canh tác làm mục tiêu phấn đấu thực hiện.

UBND xã đề nghị MTTQ, các ban ngành, đoàn thể, các ông (bà) được phân công chỉ đạo các thôn và các ngành phục vụ sản xuất, giúp cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện sản xuất vụ đông năm 2022 - 2023 đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT (B/c)
- TT Đảng uỷ, TT HĐND (B/c)
- HTX DV NN (t/h)
- Thành viên BCĐ (t/h)
- 11 thôn (t/h)
- Lưu VP - TK

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Liên